

**Công văn**

Tiền Giang, ngày 02 tháng 08 năm 2017

V/v: Giải trình KQKD hợp nhất Quý 3/2017

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

"4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp. ..."

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Công ty Cổ phần Hùng Vương (mã CK: HVG) có giải trình như sau:

Chỉ tiêu	Quý 3/2017	Quý 3/2016	Chênh lệch	%
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3.616.959.584.543</b>	<b>6.654.229.092.239</b>	(3.037.269.507.696)	-46%
2. Các khoản giảm trừ	102.277.804.587	42.402.250.668	59.875.553.919	141%
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3.514.681.779.956</b>	<b>6.611.826.841.571</b>	(3.097.145.061.615)	-47%
4. Giá vốn hàng bán	3.170.280.443.302	6.139.235.340.599	(2.968.954.897.297)	-48%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>344.401.336.654</b>	<b>472.591.500.972</b>	(128.190.164.318)	-27%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.725.018.199	14.151.096.548	13.573.921.651	96%
7. Chi phí tài chính	158.412.534.140	125.189.088.548	33.223.445.592	27%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>128.593.938.111</i>	<i>115.160.809.519</i>	<i>13.433.128.592</i>	<i>12%</i>
8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	11.903.151.762	46.297.774.219	(34.394.622.457)	-74%
9. Chi phí bán hàng	118.751.501.625	101.514.468.109	17.237.033.516	17%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.369.936.455	36.695.599.964	7.674.336.491	21%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>62.495.534.395</b>	<b>269.641.215.118</b>	(207.145.680.723)	-77%
12. Thu nhập khác	2.088.350.324	3.966.977.465	(1.878.627.141)	-47%
13. Chi phí khác	1.366.062.588	3.634.333.378	(2.268.270.790)	-62%
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>722.287.736</b>	<b>332.644.087</b>	389.643.649	117%

Chỉ tiêu	Quý 3/2017	Quý 3/2016	Chênh lệch	%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>63.217.822.131</b>	<b>269.973.859.205</b>	(206.756.037.074)	-77%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.996.697.219	3.966.977.465	2.029.719.754	51%
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	10.681.370.032	3.634.333.378	7.047.036.654	194%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>46.539.754.880</b>	<b>262.372.548.362</b>	(215.832.793.482)	-82%
Trong đó:				
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	34.766.079.412	237.428.755.231	(202.662.675.819)	-85%
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	11.773.675.468	24.943.793.131	(13.170.117.663)	-53%

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 46%, tương ứng 3.037.269.507.696 đồng chủ yếu do:
  - Hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi giảm do không đủ nguồn cung cấp cá giống, nông dân buộc phải cắt giảm sản lượng nuôi trồng, nhu cầu tiêu thụ thức ăn từ đó giảm theo.
  - Hoạt động kinh doanh nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi giảm do nhu cầu thức ăn chăn nuôi giảm

Tuy nhiên, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ giảm 27%, tương ứng 128.190.164.318 đồng, do hoạt động xuất khẩu thủy sản trong quý 3 này bắt đầu phục hồi, giá xuất khẩu tăng mạnh, giúp lợi nhuận gộp của riêng mảng kinh doanh này tăng đến 51%
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 96%, tương ứng 13.573.921.651 đồng, chủ yếu là khoản lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh.
- Chi phí tài chính tăng 27%, tương ứng 33.223.445.592 đồng, chủ yếu do chi phí lãi vay tăng 12% so với quý 2/2016.
- Chi phí bán hàng tăng 17%, tương ứng 17.237.033.516 đồng, chủ yếu là do tăng chi phí lương thưởng cho bộ phận bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 7%, tương ứng 7.674.336.491 đồng, chủ yếu là do chi phí dự phòng phải thu khó đòi và chi phí lương thưởng cho bộ phận quản lý.
- Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ giảm 202.662.675.819 đồng.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2017 so với quý 3 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, VP



**DƯƠNG NGỌC MINH**